TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2017/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980;

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981;

Cùng trú tại: thôn N, xã C, huyện B, t.Quảng Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và anh chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày: 18/5/2007; Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 05/8/2010. Giao chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Mạnh H. Anh S có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con với chị L một tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 7/2017 cho đến lúc cháu Nguyễn Ngọc A và cháu Nguyễn Mạnh H tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị thoả thuận tự phân chia, đã có biên bản thoả thuận tự phân chia tài sản ngày 02/7/2017 kèm theo, nên không yêu cầu

Toà án giải quyết. Nhưng anh, chị yêu cầu được ghi vào quyết định. Sau khi ly hôn chị Trần Thị L được sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 thửa đất ở thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 722439 có diện tích 1050m^2 tại thửa đất số 772, tờ bản đồ số 08 mang tên Nguyễn Văn S và Trần Thị L; và 01 ngôi nhà xây đổ bằng, địa chỉ ở thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, đất ở đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 157418 có diện tích 545m^2 thửa số 258, tờ bản đồ số 23 mang tên Nguyễn Văn S và Trần Thị L. Nhưng chị L chỉ được quyền sở hữu chứ không được bán cho ai.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng NN&PTNT 130.000.000đ và Quỹ tín dụng xã V 20.000.000đ tổng cộng anh S phải trả nợ 150.000.000đ ; Chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng xã V 150.000.000đ.

Về án phí vụ kiện: Anh Nguyễn Văn S thỏa thuận nộp 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và anh S phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002041 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Anh S đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TA Quảng Bình;
- VKS B;
- THADS B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu TA;
- UBND xã C .

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan